**ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 11**

**TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết**  (Số câu) | **Thông hiểu** (Số câu) | **Vận dụng** (Số câu) | **V. dụng**  **cao**  (Số câu) |
| TL | TL | TL | TL |  |
| **1** | **Đọc** | Truyện ngắn (Văn bản ngoài SGK) | 3 | 3 | 1 | 1 | 8 |
| Tỉ lệ % điểm | | | 15 | 30 | 10 | 5 | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện. | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi** | | | 10 | 10 | 10 | 10 | 40 |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức** | | | **25** | **40** | **20** | **15** | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌ****C KỲ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** |
| **1** | **Đọc** | Truyện ngắn | - Xác đinh ngôi kể.  - Nêu tình huống truyện.  - Nhân vật chính của truyện. | - Tác dụng của biện pháp tu từ.  - Nhận xét điểm nhìn.  - Chủ đề truyện. | * Suy nghĩ của bản thân. | * Rút ra giá trị tư tưởng. | **8** |
| Tỉ lệ (%) | **15%** | **30%** | **10%** | **5%** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận văn học. | **Nhận biết**:  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,… của tác phẩm.  - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học. | **Thông hiểu**:  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm). | **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. | **1** |
| Tỉ lệ (%) | **10** | **10** | **10** | **10** | **40** |
| **Tổng** | | | **25** | **40** | **20** | **15** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | **40%** | **20%** | **15%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **65%** | | **35%** | |

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

1. Hình thức bài thi: tự luận

2. Thời gian: 90 phút

3. Cấu trúc đề gồm 2 phần: Đọc hiểu và Viết (Làm văn)

***\* Phần I: Đọc hiểu (6.0 điểm ):***

* **Ngữ liệu :** là những văn bản văn học ngoài SGK thuộc thể loại truyện( Nam Cao, Kim Lân)
* ***Yêu cầu:***
* Cần đọc, tham khảo các tác phẩm văn học thuộc thể loại Truyện
* Cần rèn luyện kĩ năng đọc- hiểu để trả lời các câu hỏi tự luận ở các mức độ nhận biết và thông hiểu.
* Cần rèn luyện kĩ năng trả lời ngắn gọn, trọng tâm 3 câu hỏi tự luận ở mức độ vận dụng và vận dụng cao.

***\* Phần II: Viết (4,0 điểm):***

***1. Nghị luận văn học***

*- Về kiến thức:*

* Kiến thức là một tác phẩm đoạn trích truyện không có trong chương trình sách giáo khoa Ngữ văn 11

*- Về kĩ năng: yêu cầu HS nắm được:*

* Kĩ năng viết một bài văn nghị luận phân tích, đánh giá nghệ thuật của một tác phẩm văn học Truyện.

Dung lượng: 500- 600 chữ

**II. ĐỀ MINH HỌA**

**ĐỀ 1 ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) *Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:***

*Nuôi cháu bảy năm trời, mãi cho đến khi nó đã mười hai, bà cho nó đi làm con nuôi người ta lấy mười đồng. Thì cải mả cho bố nó đã mất tám đồng rồi. Còn hai đồng bà dùng làm vốn đi buôn, kiếm mỗi ngày dăm ba xu lãi nuôi thân. Có chạy xạc cả gấu váy, hết chợ gần đến chợ xa, thì mới kiếm nổi mỗi ngày mấy đồng xu. Sung sướng gì đâu! Ấy thế mà ông trời ông ấy cũng chưa chịu để yên. Năm ngoái đấy, ông ấy còn bắt bà ốm một trận thập tử nhất sinh. Có đồng nào hết sạch. Rồi chết thì không chết nhưng bà lại bị mòn thêm rất nhiều sức lực. Chân tay bà đã bắt đầu run rẩy. Người bà thỉnh thoảng tự nhiên bủn rủn. Đang ngồi mà đứng lên, hai mắt cũng hoa ra. Đêm nằm, xương cốt đau như giần. Đi đã thấy mỏi chân. Như vậy thì còn buôn bán làm sao được? Nghĩ đến nắng gió bà đã sợ.[…]*

*Hơn ba tháng, bà lão chỉ ăn toàn bánh đúc. Mới đầu, còn được ngày ba tấm. Sau cùng thì một tấm cũng không có nữa. Tiền hết cả. Mỗi sáng, bà ra chợ xin người này một miếng, người kia một miếng. Ai lấy đâu mà ngày nào cũng cho như vậy? Lòng thương cũng có hạn. Mấy hôm nay bà nhịn đói. Bởi thế bà lại đem con ra hờ. Bà hờ thê thảm lắm. Bà hờ suốt đêm. Bà khóc đến gần mòn hết ra thành nước mắt. Đến gần sáng, bà không còn sức mà khóc nữa. Bà nằm ẹp bụng xuống chiếu, nghĩ ngợi. Có người nói: những lúc đói, trí người ta sáng suốt. Có lẽ đúng như thế thật. Bởi vì bà lão bỗng tìm ra một kế. Bà ra đi.Cứ đi được một quãng ngắn, bà lại phải ngồi xuống nghỉ. Nghỉ một lúc lâu, trống ngực bà mới hết đánh, tai bà bớt lùng bùng, mắt bà bớt tối tăm, người tàm tạm thôi quay quắt. Bà nghỉ tất cả năm sáu quãng. Thành thử đến tận non trưa, bà mới tới nhà mình định tới: ấy là nhà bà phó Thụ, nuôi cái đĩ. Bà quen gọi như vậy, ngay từ khi nó còn nhỏ; cái đĩ tức là đứa con của anh con trai đã cướp công bà để về với đất, yên thân mà mặc tất cả những gì còn lại. Anh con trai chẳng còn phải khổ sở như bà ngày nay.*

*[...] Bà phó chẳng nói nửa lời, bê lấy bát cơm ăn. Mặt bà vẫn hằm hằm. Lũ con gái, con nuôi, con ở, biết hiệu, vội vàng cũng làm theo. Chậm một tí, bà chửi cho phải biết! Có khi bà hắt cả bát cơm vào mặt. Bà lão nhìn vòng quanh một lượt, rồi cũng cất bát cơm lên:*

*- Mời bà phó...*

*Nhưng bà vừa mới hả mồm ra thì bà phó đã cau mặt quát:*

*- Thôi, bà ăn đi! Đừng mời!*

*Bà lão vội vàng ăn ngay. Nhưng họ ăn nhanh quá. Mọi người đều lặng lẽ, cắm củi, mải mốt. Đôi đũa này lên lại có đôi khác xuống. Liên tiếp luôn như vậy. Cứ tăm tắp tăm tắp. Tay bà lão lờ rờ, không biết lợi dụng lúc nào để gắp rau vào bát mắm. Lập cập quá, bà đánh rơi cả mắm ra ngoài bát. Bà phó lại cau mặt, gắt:*

*- Sẻ riêng cho bà ấy một bát mắm, để ra cạnh mâm cho bà ấy!*

*Một cô vội làm ngay. Từ đấy, bà lão dễ xoay xở hơn một chút. Nhưng bà mới ăn chưa hết hai lượt cơm thì bà phó đã quăng bát đũa xuống đất. Chỉ một thoáng sau, mọi người khác cũng thôi. Họ thôi gần đều một lượt. In như bà mẹ ra hiệu cho họ vậy.*

*[…]Chỉ còn mình bà lão ngồi ăn với bà phó Thụ ngồi lại để lườm với nguýt. Nhưng bà lão còn thấy đói. Còn cơm mà thôi ăn thì tiếc. Vả đã đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn như không biết gì.*

*Đến khi bà đã tạm no, thì cơm vừa hết. Chỉ còn một ít bám dưới đáy và chung quanh nồi. Bà vẫn tiếc. Bà kéo cái nồi vào lòng, nhìn, và bảo con bé cháu:*

*- Còn có mấy hột để nó khô đi mất. Tao vét cho mày ăn nốt đi kẻo hoài2, đĩ nhé?*

*- Khô mặc kệ nó! Bà có ăn được hết thì ăn đi, đừng bảo nó. Nó không ăn vào đâu được nữa. Ăn cho nó nứt bụng ra thì ăn làm gì?*

*Bà phó vội gắt gỏng bảo thế. Ừ, thì bà ăn nốt vậy! Bà cạo cái nồi sồn sột. Bà trộn mắm. Bà rấm nốt. Ái chà! Bây giờ thì bà no. Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tưng tức. Bà nới thắt lưng ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thoả thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kềnh ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần còn nhọc hơn chưa ăn. Ôi chao!*

*Xế chiều hôm ấy, bà lão mới ra về được. Bà bảo: về muộn cho đỡ nắng. Thật ra thì bà tức bụng, không đi nổi. Mà bà uống nhiều nước quá. Uống bằng nào cũng không đã khát. Bà chỉ càng thêm tức bụng. Đêm hôm ấy, bà lăn lóc rất lâu không ngủ được. Bà vần cái bụng, bà quay vào lại quay ra. Bụng bà kêu ong óc như một cái lọ nước. Nó thẳng căng. Bà thở ì ạch.*

*Vào khoảng nửa đêm, bà thấy hơi đau bụng. Cơn đau cứ rõ thêm, cứ tăng dần. Chỉ một lúc sau, bà đã thấy đau quắn quéo, đau cuống cuồng. Rồi bà thổ3. Rồi bà tả. Ôi chao! Ăn thật thì không bõ mửa. Bà tối tăm mặt mũi. Đến khi bệnh tả dứt thì bà lại sinh chứng đi lị. Ruột bà đau quằn quặn. Ăn một tí gì cũng đau không chịu được. Luôn nửa tháng trời như vậy. Rồi bà chết.Bà phó Thụ, nghe tin ấy, bảo: “Bà chết no”. Và bà dùng ngay cái chết ấy làm một bài học dạy lũ con gái, con nuôi:*

*- Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào! ...* (Trích “*Một bữa no*”, Tuyển tập Nam Cao,)

**Câu 1**. Xác định ngôi kể của đoạn trích trên.

**Câu 2**. Trong văn bản, vì sao bà lão lại đem con ra hờ?

**Câu 3**. Chỉ ra nhân vật chính của truyện.

**Câu 4.** Nêu tình huống truyện được đặt ra trong đoạn trích.

**Câu 5.** Phân tích tác dụng của phép điệp trong đoạn văn sau: *Bởi thế bà lại đem con ra hờ. Bà hờ thê thảm lắm. Bà hờ suốt đêm. Bà khóc đến gần mòn hết ra thành nước mắt.*

**Câu 6.** Nhận xét của anh/ chị về việc lựa chọn điểm nhìn trong truyện?

**Câu 7.**Suy nghĩ của anh/ chị về câu nói của bà phó Thụ ở cuối truyện ?

**Câu 8.** Giá trị nhân đạo mà nhà văn Nam Cao gửi gắm qua đoạn trích là gì?

**II. VIẾT (4 điểm)**

Anh chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích những nét đặc sắc trong cách kể của Nam Cao trong truyện ngắn “*Một bữa no*”.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | Truyện được kể theo ngôi thứ 3 | 0,5 |
| 2 | Bà cụ đã nhịn đói nhiều ngày | 0.5 |
| 3 | - Nhân vật chính trong truyện ngắn trên là một bà lão già | 0.5 |
| 4 | Cái chết của bà lão khi được ăn một bữa no  Hoặc:  Bà lão đói ăn, phải tìm cách đi ăn chực cho qua cơn đói khát. Vì miếng ăn, bà đánh mất sĩ diện và lòng tự trọng. | 1.0 |
| 5 | * Tác dụng:   *+ Tăng tính sinh động, hấp dẫn cho câu văn ; tạo nhịp điệu, giọng điệu cho lời văn*  *+ Gợi lên sự nghèo khổ , đáng thương của bà lão.*  *+Thể hiện sự thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ của tác giả với tình cảnh của người nông dân nghèotrước CM t8* |  |
| 6 | * Câu chuyện được kể ở các điểm nhìn:   *+ Điểm nhìn của người kể chuyện ngôi thứ 3; có sự dịch chuyển điểm nhìn.*  *+ Điểm nhìn bên ngoài (quan sát và kể lại câu chuyện mà mình chứng kiến)*  *+ Điểm nhìn bên trong (bộc lộ nội tâm của nhân vật)*   * Việc lựa chọn điểm nhìn đã tạo cho câu chuyện có tính khách quan hơn, mạch truyện biến hoá hơn, mở rộng khả năng bao quát, đánh giá của trần thuật, dễ dàng cuốn hút người đọc vào câu chuyện. |  |
| 7 | - Câu nói của bà phó Thụ mỉa mai, đay nghiến và coi thường người nghèo.  - Qua đó, thấy xót thương, đau đớn cho những người nghèo khổ, thấy được sự khinh miệt, coi thường của tầng lớp địa chủ với tầng lớp nông dân Việt Nam trong xã hội cũ | 1,0 |
|  |  | 1,0 |
|  | 8 | - Nhà văn xót thương, đồng cảm, đau đớn cho bà cụ vì đói khát mà trở nên khốn khổ. *Cũng như của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám 1945*  *-Lên án sự tàn bạo của bọn địa chủ* | 1,0 |
| II |  | LÀM VĂN | 4,0 |
|  | 2 | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Viết bài văn nghị luận phân tích những nét đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật của truyện ngắn Một bữa no (Nam Cao)  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm* | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| MB: Giới thiệu tác giả Nam Cao , tác phẩm “Một bữa no” (Nam Cao)  - Khái quát được đôi nét về Nam Cao:  Nam Cao được biết đến là cây bút hiện thực xuất sắc của văn học Việt Nam giai đoạn 30-45.Tác phẩm của ông luôn có sự mới lạ, đặc sắc và không chỉ  ở cốt truyện, ở đề tài mà ngay cả trong cách xây dựng hình tượng nhân vật. Qua sự hòa quyện giữa cốt truyện, ngôn ngữ vànhân vật, các tác phẩm của ông luôn mang đến những giá trị triết lí sâu sắc, tư tưởng nhânđạo mới mẻ.  - Giới thiệu được tác phẩm: *Một bữa no* là một trong những truyện ngắn thành công của Nam Cao trước cách mạng, viết về đề tài người nông dân, vừa phản ánh được số phận người nông dân trước cách mạng, vừa thể hiện được tấm lòng nhân đạo sâu sắc cùng tài năng nghệ thuật đặc biệt là nét đặc sắc trong cách kể của nhà văn.  Cách 2.  Giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh đã từng nhận xét về Nam Cao rằng: “*Nếu như ở tác phẩm của Ngô Tất Tố là tiếng kêu cứu đói, thì ở tác phẩm của Nam Cao lại là tiếng cứu lấy nhân cách, nhân phẩm, nhân tính của con người đang bị cái đói và miếng ăn làm cho tiêu mòn đi, thui chột đi, hủy diệt đi*”. Thật vậy, tác phẩm của Nam Cao luôn mang đến cho người đọc những suy ngẫm, cảm xúc, giá trị nhân văn về cuộc sống, với những cốt truyện độc đáo, , bút pháp xây dựng nhân vật tài tình đặc biệt là cách kể chuyện vô cùng đặc sắc của nhà văn.Ta có thể dễ dàng cảm nhận được tài hoa ấy qua tác phẩm “Một bữa no”  **TB:**  Giới thiệu được tác phẩm: *Một bữa no* là một trong những truyện ngắn thành công của Nam Cao trước cách mạng, viết về đề tài người nông dân, vừa phản ánh được số phận người nông dân trước cách mạng.  **\* Luận điểm 1**: Tóm tắt ngắn gọn nội dung đoạn trích : Truyện kể về một bà lão chồng mất sớm, cả đời cặm cụi nuôi con. Con mất, cháu gái đi ở đợ, bà ốm đau, không thể làm thuê, rơi vào tình cảnh đói ăn nhiều ngày. Bà đến nhà bà phó Thụ thăm cháu và cũng là để xin ăn. Bữa cơm no nhất của bà cũng chính là bữa cơm cuối cùng trong đời bà.  **\* Luận điểm 2**: Phân tích **n**hững đặc sắc trong cách kể của Nam Cao:  ***+ Tình huống truyện éo le***: Bà lão đói ăn, phải tìm cách đi ăn chực cho qua cơn đói khát. Vì miếng ăn, bà đánh mất sĩ diện và lòng tự trọng.  + ***Người kể chuyện*** : ***Truyện kể theo ngôi thứ ba, điểm nhìn kết hợp giữa người kể chuyện và bà cụ*** (điểm nhìn bên trong) giúp thể hiện thế giới nội tâm nhân vật – cụ thể là nhân vật bà lão- nét đặc sắc trong truyện ngắn Nam Cao. Người kể chuyện đã thay mặt Nam Cao để làm việc mà ông quan tâm nhất khi cầm bút. Đó là “đau đáu nhìn vào cái nhân cách”, là việc “săn đuổi chính mình đầy ráo riết” và cũng là “săn đuổi cái nhân cách con người ta nói chung”.  ***+ Lời kể chuyện***: có lời độc thoại nội tâm của nhân vật, lời nửa trực tiếp…  - Theo lệ, mỗi người chỉ được ăn có ba vực cơm, mà phải ăn nhanh để còn làm. Nhưng bà lão nhà nghèo, đã quen sống vô tổ chức, sẽ không hiểu trong những nhà thừa thóc, thừa tiền, lại có sự hạn chế miệng ăn như vậy. Bà đoán họ khảnh ăn. No dồn, đói góp. Người đói mãi, vớ được một bữa, tất bằng nào cũng chưa thấm tháp. Nhưng người no mãi, người ta có cần ăn nhiều lắm đâu. Vậy thì bà cứ ăn. Ăn đến kì no. Đã ăn rình thì ăn ít cũng là ăn. Đằng nào cũng mang tiếng rồi thì dại gì mà chịu đói? Bà ăn nữa thật…  - Bà phó vội gắt gỏng bảo thế. Ừ, thì bà ăn nốt thật! Bà cạo cái nồi sồn sột. Bà trộn mắm. Bà rấm nốt. Ái chà! Bây giờ thì bà no. Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tưng tức. Bà nới thắt lưng ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thỏa thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kềnh ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần còn nhọc hơn chưa ăn. Ôi chao!... Tác giả mô tả số phận bà lão cùng cực bi thảm: nghèo đói, thiếu ăn, lúc nào cũng đói khát- Kết quả cuối cùng thì bà lão lại chết vì một bữa ăn no  Lời kể từ điểm nhìn ngôi thứ ba thông qua nhân vật bà lão  Lời kể chuyện chủ yêu lời nhân vật, sự kết hợp giữa các phương thức tự sự, biểu cảm và nghị luận  -> Qua lời kể làm cho câu chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn; bộc lộ tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.  ->Thể hiện thái độ, tình cảm tác giả dành cho nhân vật: thương cảm, chua xót cho số phận của bà lão, đồng thời có ý mỉa mai cho thói đời bạc bẽo  + ***Ngôn ngữ*** giản dị, sinh động, gần gũi.  *.+****Giọng điệu*** : chua xót, mỉa mai- ngôn ngữ: đa dạng, phong phú + Sử dụng kết hợp rất nhiều kiểu câu: câu trần thuật (kể), câu cảm thán và câu hỏi tu từ => góp phần làm rõ chân dung tinh thần của nhân vật đồng thời khiến cho giọng điệu của lời kể tránh được sự đơn điệu, buồn tẻ. Ngôn ngữ đa dạng, phong phú kết hợp cùng giọng điệu châm biếm, mỉa mai, Nam Cao đã khắc họa số phận bà lão vô cùng bi hài: nghèo đói, thiếu thốn, thiếu ăn, lúc nào cũng trong tình trạng đói mòn. Nhưng đến khi có một bữa ăn no, thì đó lại là bữa ăn cuối cùng  **Đoạn trích cũng khẳng định tài năng của Nam Cao trong nghệ thuật trần thuật qua việc sử dụng linh hoạt các điểm nhìn, lựa chọn ngôi kể và giọng điệu kể phù hợp.** | 0,5 |
| 2,0 |
| \* Đánh giá:  - Yếu tố nghệ thuật đặc sắc trong cách kể , góp phần làm nên vẻ đẹp của tác phẩm.  - Đoạn trích cũng khẳng định tài năng của Nam Cao trong nghệ thuật trần thuật qua việc sử dụng linh hoạt các điểm nhìn, lựa chọn ngôi kể và giọng điệu kể phù hợp….  Lối kể chuyện độc đáo, ngôn từ bình dị, gần gũi; cách xây dựng câu chuyện và nhân vật tinh tế tạo nên sức hấp dẫn và gợi cảm xúc giúp cho người đọc cho thấy sự sắc sảo, già dặn trong nghệ thuật kể chuyện của Nam Cao.  Kết bài:  - Khẳng định khái quát những nét đặc sắc về nghệ thuật kể chuyện của NC . Tác phẩm nổi bật với những đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và sự sâu sắc về chủ đề, chứa đựng nhiều bài học cuộc sống vô cùng giá trị. Đó chính là giá trị nhân đạo sâu sắc của nhà văn Đó là bài học về cách ứng xử của con người với con người :có thể là bài học về lòng tự trọng/ ứng xử trước khó khăn thử thách của cuộc sống/ lòng nhân ái/ điểm dừng đúng lúc… /  - Nêu ý nghĩa của truyện kể đối với bản thân và người đọc.  - Qua đó, ông đã lên tiếng, bảo vệ những giá trị con người, những điều tốt đẹp đang dần tha hóa. Đồng thời, mang đến cho đời những giá trị nhân văn, triết lí sâu sắc “*Một tác phẩm thật giá trị, phải vượt lên trên tất cả bờ cõi và giới hạn, phải là một tác phẩm chung cho tất cả loài người. Nó phải chứa đựng một cái gì đó lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công binh,… Nó làm cho người gần người hơn”.* Vì thế có thể khẳng định với *Một bũa no*, Nam Cao đã khẳng định vị trí vững chãi của mình trên thi đàn văn học. Ông cũng đã có những cách tân lớn lao về thi pháp nghệ thuật, góp phần quan trọng vào việc đổi mới văn học Việt Nam. | 0,5 |
| Tổng điểm | | | 10,0 |

---------- HẾT ----------